

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2016/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2016 về “Tranh chấp tài sản chung”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: 27/1A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Nguyễn Phương Dũng, sinh năm: 1973

Nơi cư trú: 27/1A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc và ông Nguyễn Phương Dũng trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án, Quyết định số 66/2015/HNST ngày 23/01/2015 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. Khi ly hôn tài sản chung vợ chồng chưa phân chia là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 531, tờ 45 xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn theo bản đồ hiện trạng vị trí số Hợp đồng 101884/ĐĐBĐ - CNHM ngày 27/6/2017 của Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Hóc Môn đo đạc khu đất diện tích 139.5 m², trên đất có căn nhà 27/1A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX569105 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp cho bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc và ông Nguyễn Phương Dũng đứng tên ngày 22/10/2014.

Nay bà Ngọc, ông Dũng đã thỏa thuận thống nhất phân chia như sau: Bà Ngọc, ông Dũng mỗi người được hưởng một nửa quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với

đất tọa lạc tại thửa đất số 531, tờ 45 xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn là nhà đất số 27/1A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn tương ứng giá trị 1.250.000.000 (một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng/người.

Ông Dũng có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ngọc số tiền 1.250.000.000 (một tỷ hai trăm năm mươi triệu) đồng và bà Ngọc bàn giao toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 531, tờ 45 xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn là căn nhà số 27/1A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn cho ông Dũng được quyền sở hữu. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Ngọc, ông Dũng có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp đổi, đăng ký điều chỉnh đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX569105 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp cho bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc và ông Nguyễn Phương Dũng đứng tên ngày 22/10/2014.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX569105 cấp cho bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc và ông Nguyễn Phương Dũng đứng tên ngày 22/10/2014, đồng thời cấp lại phần nhà đất được chia cho ông Nguyễn Phương Dũng theo sự thỏa thuận nêu trên giữa bà Ngọc và ông Dũng.

Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 24.750.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Bà Ngọc đã nộp tạm ứng án phí số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0008819 ngày 11/4/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn nay được cản trừ nên bà Ngọc còn nộp thêm số tiền 12.750.000 (mười hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Nguyễn Phương Dũng chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 24.750.000 (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai